

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - THANH HOÁ**

Bản án số: **21/2026/HS-ST**
Ngày 13 - 02 - 2026

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Ngọc Bình

Bà Lê Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Minh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Đức Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2026/TLST - HS ngày 15 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2026/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Trọng T**, sinh năm 1995 tại: xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn V, xã N, tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số: 038095011309; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trọng N1 và bà Trần Thị N2; có vợ là Trần Thị Hằng C; chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2021/HS - ST ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa xử phạt 03 tháng tù (trả tự do tại phiên tòa) về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2022/HS - ST ngày 08/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/11/2022.

- Tại Quyết định số 08/QĐ - TA ngày 27/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa áp

dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc, thời hạn 22 tháng. Chấp hành xong ngày 11/5/2025.

- Tại Quyết định số 132/QĐ - UBND ngày 21/5/2025 của Chủ tịch UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa nay là xã N, tỉnh Thanh Hóa về việc quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú trong thời gian 02 năm (từ ngày 21/5/2025 đến ngày 20/5/2027).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/11/2025 sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam N; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 11 giờ 00 phút ngày 11/11/2025, Tổ công tác Công an xã T1, tỉnh Thanh Hóa tiến hành tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, khi đến địa phận thôn K, xã T1, tỉnh Thanh Hóa phát hiện Lê Trọng T, sinh năm 1995, trú tại thôn V, xã N, tỉnh Thanh Hóa có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác kiểm tra và làm việc với Lê Trọng T, quá trình làm việc, T xin được đầu thú và thành khẩn khai nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân cụ thể như sau:

Khoảng 14 giờ 00 ngày 09/11/2025, Lê Trọng T khi đang ở nhà một mình, do có nhu cầu sử dụng ma túy (hồng phiến) nên T đã vào phòng ngủ của mình lấy 01 viên ma túy (hồng phiến) còn lại ra cánh đồng trước nhà thuộc thôn V, xã N, tỉnh Thanh Hóa sử dụng bằng hình thức hút trên giấy bạc. Sau khi sử dụng xong, do giấy bạc đã cháy đen nên T vứt xuống nương nước gần đó, chiếc bật lửa T giữ lại nhưng hôm sau bị hỏng nên T đã vứt đi.

Quá trình điều tra xác định, ngày 27/7/2023, Lê Trọng T bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 08/QĐ-TA. Hiện Lê Trọng T thuộc đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 132/QĐ-UBND ngày 21/05/2025 của Chủ tịch UBND thị trấn N, huyện N (nay là xã N, tỉnh Thanh Hóa) thời hạn từ 21/5/2025 đến ngày 20/5/2027.

- Ngày 12/11/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định trưng cầu giám định số A6241/QĐ-CSMT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định ma túy trong nước tiểu của Lê Trọng T.

- Tại Kết luận giám định số 4347/KL-KTHS ngày 14/11/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Lê Trọng T gửi đến giám định.

- Về nguồn gốc của ma túy, T khai nhận vào khoảng tháng 8/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đã đi đến Bến xe phía Bắc, phường H, tỉnh Thanh Hóa và mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 15 viên ma túy

với giá 1.000.000 (Một triệu đồng). T đã sử dụng hết 14 viên ma túy, đến ngày 09/11/2025, chỉ còn lại 01 viên ma túy hồng phiến nên T đã lấy sử dụng hết.

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lê Trọng T, quá trình điều tra, T không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông đó nên không có căn cứ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKSKV2 ngày 14/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thanh Hoá đã truy tố Lê Trọng T về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS xử phạt Lê Trọng T mức án tù từ 27 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/11/2025; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai trước đây bị cáo đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu được, kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ căn cứ chứng minh: Lê Trọng T là đối tượng đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 132/QĐ - UBND ngày 21/5/2025 của Chủ tịch UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa nay là xã N, tỉnh Thanh Hóa trong thời gian 02 năm (từ ngày 21/5/2025 đến ngày 20/5/2027). Tuy nhiên, vào khoảng 14 giờ ngày 09/11/2025 tại cánh đồng thôn V, xã N, tỉnh Thanh Hóa Lê Trọng T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại Kết luận giám định số 4347/KL-KTHS ngày 14/11/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Lê Trọng T gửi đến giám định. Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định hành vi của bị cáo Lê Trọng T đã cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a BLHS. Cáo trạng

của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Bị cáo Lê Trọng T là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã từng bị Tòa án áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Trong thời gian quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo Lê Trọng T sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Tệ nạn ma túy ảnh hưởng đến sự phát triển và sức khỏe của con người, làm suy kiệt đến kinh tế gia đình và là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm minh đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 2 lần bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và bị Tòa án áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 38 BLHS cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đưa bị cáo vào môi trường lao động, giáo dục, học tập nghiêm khắc theo quy chế trại giam để cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Trọng T phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS:

Xử phạt: Lê Trọng T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (11/11/2025).

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Trọng T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 2 - Thanh Hóa;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa,
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Trịnh Thị Hà

